

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2008

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam**  
**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).
- Báo cáo tài chính năm 2008 của Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt nam (KPMG). Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt nam (VAE);
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2008.

Ban Kiểm soát Tổng Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2008 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2008**

Trong năm 2008, Ban Kiểm Soát đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ và Quy chế quản trị Tổng công ty). Ban Kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Tổng công ty.
- Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

- Tham gia ý kiến góp ý các quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Tổng công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2008 của Tổng công ty.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính và các hoạt động khác của Tổng công ty.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập xem xét việc tuân thủ chính sách tài chính, chuẩn mực và chế độ kế toán hiện của Tổng công ty.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Sau khi kiện toàn Hội đồng trị tại Đại hội cổ đông bất thường 6/2008 đến hết năm 2008, Hội đồng quản trị đã họp định kỳ và bất thường 04 lần để họp bàn và ra quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập họp lệ, được ghi biên bản đầy đủ và các nghị quyết được thông qua họp lệ.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị của Tổng công ty. Nhìn chung các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đều được ban hành kịp thời đáp ứng về cơ bản yêu cầu hoạt động của Tổng công ty.

Nhận xét đánh giá chung: HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hoạt động của Tổng công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên hoạt động của HĐQT còn tồn tại sau:

Các tiểu ban của Hội đồng quản trị như Tiểu ban tài chính, Tiểu ban đầu tư chưa thực sự phát huy hết vai trò tham mưu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề có liên quan đến công tác đầu tư, tài chính của Tổng công ty.

## **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ và Hội đồng quản trị, thể hiện:

Tổng Giám đốc đã ban hành hoặc trình HĐQT ban hành các quy chế quản lý nội bộ để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được minh bạch, hiệu quả: Quyết định về phân

công nhiệm vụ các thành viên Ban Tổng giám đốc; Quy chế phân phối tiền lương và thu nhập, quy chế quản lý hoạt động đầu tư, Quy chế chức năng nhiệm vụ các phòng ban chức năng tổng công ty.

- Trong năm 2008, Tổng Giám đốc đã trực tiếp chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành các nội dung theo Nghị quyết Đại hội hội đồng cổ đông thường niên và bất thường, cụ thể là:
  - Hoàn thành đưa cổ phiếu Tổng công ty giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội;
  - Hoàn thành thủ tục xin UBCK Nhà nước chấp thuận phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 2000 tỷ đồng và đã hoàn thành bán cổ phiếu với kết quả tổng số cổ phiếu phát hành thêm đạt trên 35 triệu cổ phiếu với tổng giá trị là trên 700 tỷ đồng (thặng dư từ đợt phát hành là trên 350 tỷ đồng). Vốn điều lệ của Tổng công ty sau đợt phát hành là 1.850 tỷ đồng.
  - Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2008;
  - Trực tiếp chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư có tiến triển tốt: Năm 2008, Tổng công ty đã hoàn thành giai đoạn đầu tư đưa Nhà máy xi măng cầm phá 2,3 triệu tấn/năm, và Nhà máy nước sạch sông Đà công suất 300.000m<sup>3</sup>/ngày vào hoạt động;
  - Ban Tổng Giám đốc kiểm soát tốt các công trình trọng điểm quốc gia mà Tổng công ty đang thực hiện.
- Ban Tổng giám đốc đã trực tiếp chỉ đạo công tác công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết. Năm 2008 về cơ bản công tác công bố thông tin của Tổng công ty đã được cải thiện tốt cả về tổ chức, nội dung và thời điểm công bố thông tin. Tuy nhiên một số lần công bố thông tin cũng còn chậm và các thông tin không bắt buộc có tính quảng bá thương hiệu của Tổng công ty cũng cần cải thiện hơn nữa.
- Đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết trong năm 2008:

Đơn vị: đồng

	Số dư đầu kỳ	Góp vốn năm 2008	Thoái vốn năm 2008	Số dư cuối kỳ
Công ty con	882.212.088.070	474.935.165.056	298.905.550.798	1.058.281.702.328
Công ty liên doanh, liên kết	544.975.180.954	515.022.954.992	19.516.010.176	1.040.482.125.770
Các đơn vị khác	435.988.499.013	7.520.087.077	8.394.152.520	269.805.217.263
<b>Tổng cộng:</b>	<b>1.863.175.768.037</b>	<b>997.478.207.125</b>	<b>326.815.713.494</b>	<b>2.368.569.045.361</b>

Tổng số góp vốn thêm trong năm ghi nhận trên Báo cáo tài chính là 997.478.207.125VNĐ bị lập giá trị đầu tư vào các công ty con đã chuyển sang thành công ty liên kết trong năm 2008 (do chuyển một số công ty con thành công ty liên kết khi tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty giảm xuống dưới 51%) với giá trị là 282.067.300.441VNĐ.



Do vậy, thực tế góp thêm vào công ty con là 474.935.165.056VNĐ, vào công ty liên kết là 232.955.654.551VNĐ, và vào đơn vị khác là 7.520.087.077 VNĐ (chuyển từ tài sản đầu tư, góp bằng thương hiệu, bù trừ công nợ và góp bằng tiền mặt). Tổng số tiền góp vốn thêm trong năm 2008 là 715.410.906.684 VNĐ. Do chuyển một số công ty con thành công ty liên kết với giá trị là 282.067.300.441VNĐ nên giá trị thoái vốn thực tế là 44.748.413.053 VNĐ.

Số tiền thực tế đã góp đến 31/12/2008	Số tiền cô tức của năm 2007 thu được trong năm 2008	Số tiền cam kết còn phải góp vốn thêm
2.368.569.045.361 VNĐ	49.597.990.245 VNĐ	1.778.249.234.497 VNĐ

Tại thời điểm 31/12/2008, tổng số vốn đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết, đơn vị khác đang trong giai đoạn đầu tư là 1.089.690.772.499 VNĐ trong tổng số 2.368.569.045.361 VNĐ (chiếm 46%).

Theo báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2008 là 430.779.709.660 VNĐ thì riêng công ty mẹ đã đóng góp 305.191.486.139 VNĐ.

Tổng vốn chủ sở hữu của TCT Vinaconex đến 31/12/2008	Số vốn đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết, đơn vị khác	Lợi nhuận đóng góp vào lợi nhuận hợp nhất Công ty mẹ	Lợi nhuận đóng góp vào lợi nhuận hợp nhất của Công ty mẹ
1.307.127.949.084	2.368.569.045.361	125.588.223.521	305.191.486.139

Năm 2008, lợi nhuận thu được từ các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết và các đơn vị khác còn thấp so với công ty mẹ.

#### IV. THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008

##### A. Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 23/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2008 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt nam (KPMG).

Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập thì Báo cáo tài chính có một số ý kiến ngoại trừ như sau:

##### 1. Ghi nhận doanh thu Dự án Thảo Điền:

**Ý kiến Kiểm toán viên:** Trong năm 2007, Vinaconex đã ghi nhận không chính xác doanh thu và giá vốn hàng bán liên quan đến Dự án Thảo Điền dựa trên hóa đơn bán hàng phát hành cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Điền chứ không dựa trên tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc, theo như quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 15 – Hợp đồng Xây dựng.

Để điều chỉnh sai sót trên, trong năm 2008, Vinaconex đã thực hiện các bút toán điều chỉnh vào các báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, thay vì điều chỉnh lại số liệu so sánh năm 2007. Do vậy, lợi nhuận thuần cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bị ghi nhận thiếu xấp xỉ 83.387 triệu VNĐ (2007: ghi nhận thừa 83.387 triệu VNĐ).

**Ý kiến của Ban kiểm soát:** Việc Kiểm toán KPMG viện dẫn Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 15 – Hợp đồng Xây dựng để áp dụng đối với việc ghi nhận doanh thu Dự án Thảo điền trong năm tài chính 2007 là chưa phù hợp vì cơ sở cho việc ghi nhận doanh thu và lợi nhuận cho Dự án Thảo Điền là căn cứ trên Thỏa thuận về việc chuyển giao chủ đầu tư cho Công ty cổ phần đầu tư Thảo điền làm Chủ đầu tư trực tiếp Dự án Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ Vinaconex-Thảo Điền.

## 2. Dự án Nhà máy Xi măng Cẩm Phả

### 2.1 Chứng từ về chi phí xây dựng cơ bản dở dang

**Ý kiến Kiểm toán viên:** Dự án Nhà máy Xi măng Cẩm Phả (“Nhà máy”), do Ban quản lý Dự án Nhà máy Xi măng Cẩm Phả (“BQL”) – một đơn vị phụ thuộc của Vinaconex, quản lý. Dự án được khởi động vào năm 2003 và đã hoàn thành năm 2008. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, chi phí xây dựng cơ bản dở dang liên quan đến Nhà máy có giá trị là 4.210.261 triệu VNĐ được ghi nhận dựa trên giá trị các hoá đơn đã nhận được từ các nhà thầu. Theo hồ sơ dự toán mới nhất của Nhà máy đề ngày 11 tháng 9 năm 2006, tổng chi phí dự toán cho Nhà máy là xấp xỉ 5.048.345 triệu VNĐ. Chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán nào khác để xác định tính đầy đủ của chi phí xây dựng cơ bản dở dang và các khoản phải trả liên quan đến công trình xây dựng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và tác động đối với các báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc cùng ngày.

**Ý kiến của Ban kiểm soát:** Ý kiến của Kiểm toán KPMG là có cơ sở. Tuy nhiên việc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang không phải chưa đầy đủ mà chỉ phản ánh chậm. Nguyên nhân là do công tác nghiệm thu, xác nhận khối lượng thực hiện đầu tư giữa Ban quản lý và Nhà thầu thực hiện chậm so mức độ hoàn thành thực tế.

### 2.2 Vốn hoá chi phí lãi vay vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang

**Ý kiến Kiểm toán viên:** Việc xây dựng Nhà máy đã hoàn thành năm 2008 và Biên bản Nghiệm thu lô thiết bị cuối cùng đã được ký kết ngày 14 tháng 11 năm 2008 với nhà thầu. Tuy nhiên, Vinaconex vẫn tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong giai đoạn từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008, bởi vì Ban lãnh đạo Vinaconex cho rằng đây vẫn thuộc giai đoạn chạy thử.

Theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 – Chi phí đi vay, việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được

ghi nhận là chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Kết quả là, chi phí tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bị ghi nhận thiếu xấp xỉ 50.246 triệu VNĐ, lợi nhuận thuần bị ghi nhận thừa 50.246 triệu VNĐ và tài khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 bị ghi nhận thừa một khoản tương ứng.

**Ý kiến của Ban kiểm soát:** Việc Kiểm toán KPMG kết luận rằng “việc xây dựng nhà máy đã hoàn thành 2008 và Biên bản Nghiệm thu lô thiết bị cuối cùng đã được ký kết ngày 14 tháng 11 năm 2008 với nhà thầu” là chưa đủ cơ sở vì theo Mục 21 Chuẩn mực số 16 thì “đối với việc xây dựng một nhà máy công nghiệp gồm nhiều hạng mục công trình trên một dây chuyền thì việc vốn hóa chỉ chấm dứt khi tất cả các hạng mục công trình cùng được hoàn thành”. Trên thực tế, tại ngày 14/11/2008 Dự án Nhà máy xi măng Cẩm Phả chưa có biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ tất cả các hạng mục công trình đi vào sử dụng. Biên bản Nghiệm thu nêu trên chỉ là biên bản nghiệm thu lô thiết bị cuối cùng trong số 05 gói thầu cung cấp thiết bị chứ không phải là Biên bản nghiệm thu cuối cùng của toàn bộ tất cả các hạng mục công trình.

### 3. Trạm nghiên Xi măng Cẩm Phả

*Về khấu hao nhà xưởng, máy móc và thiết bị:*

**Ý kiến Kiểm toán viên:** Khấu hao nhà xưởng, máy móc và thiết bị của Trạm nghiên Xi măng Cẩm Phả, một đơn vị trực thuộc của Vinaconex, không được tính toán một cách chính xác cho các năm 2007 và 2008. Kết quả là, tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định hữu hình bị ghi nhận thiếu xấp xỉ 18.719 triệu VNĐ (2007: Không) và giá vốn hàng bán cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bị ghi nhận thiếu xấp xỉ 38.507 triệu VNĐ (2007: ghi nhận thừa 19.788 triệu VNĐ).

**Ý kiến của Ban kiểm soát:** Ý kiến của KPMG là có cơ sở. Do Trạm nghiên được nghiệm thu bàn giao đi vào hoạt động (sản xuất thương mại) từ tháng 11/2007 nhưng Tổng công ty đã thực hiện trích khấu hao từ trước đó (ngay từ khi Trạm nghiên đi vào chạy thử) nên khấu hao ghi nhận thừa trong năm 2007 là 19.788 triệu VNĐ. Trong năm 2008, Tổng công ty đăng ký khấu hao theo phương pháp đường thẳng nhưng riêng Trạm nghiên thực hiện khấu hao theo sản phẩm để phù hợp với thực tế hoạt động trong giai đoạn mới đi vào hoạt động.

### 4. Hạch toán chênh lệch tỷ giá

**Ý kiến Kiểm toán viên:** Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, số dư tài khoản Chênh lệch Tỷ giá thể hiện trên các báo cáo tài chính riêng của Vinaconex là 467.575 triệu VNĐ (31 tháng 12 năm 2007: 200.801 triệu VNĐ). Đây chủ yếu bao gồm khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện phát sinh trong trong giai đoạn xây dựng Nhà máy Xi măng Cẩm Phả và Trạm nghiên Xi măng Cẩm Phả do đánh giá lại các khoản vay dài hạn bằng ngoại tệ nhận được để tài trợ cho việc xây dựng các dự án này.



Theo Ban lãnh đạo Vinaconex, Nhà máy Xi măng Cẩm Phả và Trạm nghiền Xi măng Cẩm Phả được xây dựng nhằm chuyển giao cho Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả, một công ty con của Vinaconex, sau khi công việc xây dựng được hoàn tất, theo quyết định của Thủ tướng Chính Phủ Việt Nam. Do vậy, Ban lãnh đạo cho rằng lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng các dự án này không nên được hạch toán là chi phí hoạt động tài chính của Vinaconex.

Theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam, tất cả các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện phát sinh do việc đánh giá lại các khoản vay dài hạn bằng ngoại tệ cần được hạch toán như là các chi phí hoạt động tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm khi các khoản lỗ này phát sinh. Kết quả là, chi phí tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bị ghi nhận thiếu xấp xỉ 266.774 triệu VNĐ (2007: 146.561 triệu VNĐ), và tài khoản Chênh lệch Tỷ giá và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 bị ghi nhận thừa xấp xỉ 467.575 triệu VNĐ (2007: 200.801 triệu VNĐ).

**Ý kiến của Ban kiểm soát:** Ý kiến của Kiểm toán KPMG là dựa trên chuẩn mực kiểm toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát nhận thấy việc hạch toán toàn bộ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của hoạt động xây dựng cơ bản dở dang vào chi phí hoạt động kinh doanh của Tổng công ty năm 2008 không phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thể hiện: đây là khoản chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của khoản nợ vay cho hoạt động đầu tư; theo luật thuế TNDN thì khoản chi phí phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB không được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN; khoản chênh lệch tỷ giá quá lớn nếu phân bổ vào một kỳ kinh doanh thì sẽ làm sai lệch hoạt động kinh doanh chính; đây cũng là bất cập trong chính sách tài chính của nhà nước thể hiện nhà nước đã có các văn bản xử lý khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh cho các doanh nghiệp năm 2008. Ban Kiểm soát đề nghị Tổng công ty cần có công văn kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước hướng dẫn thực hiện xử lý khoản chênh lệch tỷ giá này.

## 5. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

**Ý kiến Kiểm toán viên:** Vinaconex chưa thực hiện việc đánh giá khoản dự phòng cần thiết, nếu có, liên quan đến khoản đầu tư vào một số công ty liên kết và các công ty khác với tổng trị giá khoản đầu tư xấp xỉ 350.150 triệu VNĐ (2007: 136.722 triệu VNĐ). Vì các báo cáo tài chính năm 2007 và 2008 của các công ty liên kết và công ty khác này không được cung cấp cho chúng tôi tại thời điểm chúng tôi thực hiện kiểm toán, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán khác để xác định liệu có cần thiết phải lập dự phòng hoặc lượng hoá khoản dự phòng giảm giá đầu tư vào các công ty liên kết và công ty khác này cũng như những tác động tiềm tàng đối với các báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 và 2008.

**Ý kiến của Ban kiểm soát:** Do Tổng công ty chưa cung cấp Báo cáo tài chính năm 2008 của công ty liên kết cho Kiểm toán KPMG nên Kiểm toán đã đưa ra ý kiến ngoại trừ. Thực tế thì ý kiến ngoại trừ này không ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính của Công ty mẹ vì trong tổng số các khoản đầu tư trị giá

350.150 triệu VND thì chỉ tính riêng vốn đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư Thảo điền, Tổng Công ty phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính Việt nam và Công ty cổ phần phát triển Đô thị Sài gòn – Tây Bắc đã chiếm trên 316 tỷ đồng là các đơn vị đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chưa kinh doanh nên không phải trích dự phòng.

## **B. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty năm 2008**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt nam (VAE), một công ty kiểm toán độc lập đã được UBCK nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.

Báo cáo tài chính hợp nhất gồm: 33 công ty con (Tổng công ty giữ cổ phần từ trên 50%); 16 công ty liên kết và 3 công ty liên doanh được phản ánh trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính các công ty con đều được kiểm toán bởi các Tổ chức kiểm toán độc lập.

**Ý kiến của Kiểm toán viên:** Kiểm toán có ý kiến không chấp nhận toàn bộ (có ý kiến ngoại trừ). Ngoài các ý kiến trùng với ý kiến ngoại trừ của KPMG như đã nêu trong Báo cáo kiểm toán công ty mẹ, Kiểm toán đưa ra thêm các ý kiến ngoại trừ sau:

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả tại ngày 31/12/2008 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 17 Vinaconex, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu Quyết Thắng chưa có đối chiếu công nợ lần lượt là 65.745.913.737 đồng và 75.624.349.972 đồng.
- Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Suối Mơ chưa xây dựng tiêu thức phân bổ hoặc chưa tiến hành phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí trong kỳ. Với những tài liệu hiện có kiểm toán viên không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp nhằm đưa ra ý kiến về khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn tương ứng là 5.273.876.067 đồng.
- Với các tài liệu được cung cấp, kiểm toán viên không thể đưa ra ý kiến nhận xét về chi phí trích trước của Công ty Cổ phần Xây dựng số 17 Vinaconex, Công ty Cổ phần Tư vấn, Đầu tư xây dựng và Ứng dụng công nghệ mới, Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu Quyết Thắng, Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ Vinaconex với tổng giá trị là 27.790.065.841 đồng.
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và giá vốn hàng bán của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch và Công ty Cổ phần Tư vấn, Đầu tư xây dựng và Ứng dụng công nghệ mới được ghi nhận chưa phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 15 - Hợp đồng xây dựng với giá trị lần lượt là 10.212.851.690 đồng và 10.982.630.283 đồng.
- Một số công trình Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và kỹ thuật Vinaconex đã xuất hóa đơn cho chủ đầu tư, tuy nhiên do đặc thù hoạt động xây lắp nên đã



không thể tập hợp đủ chi phí tương ứng cho các công trình này tại thời điểm 31/12/2008, vì vậy giá trị hóa đơn đã xuất với số tiền 188.188.936.245 đồng đang theo dõi trên TK 3387 - Doanh thu chưa thực hiện.

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ Vinaconex chưa trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi với giá trị là 12.141.080.857 đồng. Một số đơn vị do chưa cung cấp đầy đủ tài liệu nên kiểm toán viên không thể xác định được giá trị dự phòng công nợ phải thu khó đòi phải trích lập.
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 17 Vinaconex đang sử dụng tài khoản 337 - Thanh toán theo tiến độ hợp đồng xây dựng để theo dõi và hạch toán một số hợp đồng xây lắp. Tuy nhiên trong điều khoản hợp đồng không quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng là chưa phù hợp quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Số dư tài khoản 337 tại ngày 31/12/2008 của Công ty Cổ phần Xây dựng Vinaconex số 17 là 27.274.054.650 đồng.
- Do chưa được cung cấp hồ sơ pháp lý cũng như báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Điền nên kiểm toán viên không thể xác định được lãi, lỗ, tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tổng Công ty trong công ty này.

#### **Ý kiến của Ban kiểm soát:**

- ✓ Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên, ngoài Công ty mẹ, tập trung vào các công ty: công ty cổ phần xây dựng số 17, công ty cổ phần khách sạn du lịch Suối Mơ, Công ty cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu Quyết thắng, Công ty cổ phần tư vấn xây dựng, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và phát triển công nghệ mới, Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ Vinaconex. Đây là các công ty có vốn điều lệ nhỏ, hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế.
- ✓ Công ty cổ phần đầu tư, xây dựng và kỹ thuật Vinaconex: Một số công trình đã xuất hóa đơn cho chủ đầu tư, tuy nhiên do đặc thù hoạt động xây lắp nên đã không thể tập hợp đủ chi phí tương ứng cho các công trình này tại thời điểm 31/12/2008, vì vậy giá trị hóa đơn đã xuất với số tiền 188.188.936.245 đồng đang theo dõi trên TK 3387 - Doanh thu chưa thực hiện. Thực chất do Công ty ghi nhận doanh thu chậm.
- ✓ Đối với Công ty mẹ: Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt nam chỉ đưa ra ý kiến ngoại trừ trùng với ý kiến của KPMG (đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ) mà không có ý kiến nào khác là chưa thuyết phục.

## V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

### 1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2008:

	Kế hoạch 2008 (đồng)	Thực hiện 2008 (đồng)	Tỷ lệ% (TH/KH)
Doanh thu:	3.453.000.000.000	3.470.446.853.169	100,51
Lợi nhuận sau thuế:	305.000.000.000	305.191.486.139	100,06

Trong quý IV/2008, trước tình hình khó khăn của kinh tế thế giới và Việt nam do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đồng ý điều chỉnh lợi nhuận của Tổng công ty từ 305 tỷ đồng xuống còn 275 tỷ đồng. Tuy nhiên, với nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, Tổng công ty vẫn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### 2. Thực hiện phương án tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, BKS và người lao động trong năm 2008:

Doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2008: 3.470.446.853.169 đồng

	Nội dung	Mức được phê duyệt (VND)	Thực tế (VND)	Tỷ lệ % (thực tế/phê duyệt)
1	HĐQT (0.08% DT)	2.776.357.482	2.276.318.018	81,99
2	BKS (0.025% DT)	867.611.713	562.231.500	64,80
3	Quỹ tiền lương người lao động (3.75% DT)	130.141.756.993	122.385.899.857	94,04

### 3. Trích lập các quỹ theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2008:

Quỹ dự phòng tài chính: 27.542.542.433 VND  
 Quỹ đầu tư phát triển: 77.119.118.815 VND  
 Quỹ khen thưởng phúc lợi: 8.279.850.592 VND

### 4. Đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2007 với tỷ lệ 10,83% theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2008;

### 5. Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.500.000.000 đồng lên 2.000.000.000 đồng được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 và Đại hội cổ đông bất thường ngày 24/06/2008 thông qua:

Theo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 nêu trên thì số lượng cổ phần phát hành, đối tượng, giá phát hành như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng CP	Giá phát hành (VND/CP)	Số tiền (đồng)
Cổ đông hiện hữu	45.515.350	20.000	910.307.000.000
Cán bộ công nhân viên	4.499.500	20.000	89.990.000.000
<b>Tổng số</b>	<b>50.014.850</b>		<b>1.000.297.000.000</b>

Do tình hình biến động của thị trường nên việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo phương án được Đại hội đồng cổ đông năm 2008 phê duyệt không được đa số các cổ động hiện hữu và cán bộ công nhân viên hưởng ứng, ảnh hưởng đến khả năng thành công của đợt chào bán. Đại hội cổ đông bất thường ngày 24/06/2008 đã thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phiếu tại thời điểm phát hành trên cơ sở tham chiếu tình hình thực tế tại thời điểm chào bán nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Tổng công ty. Thực tế là Hội đồng quản trị đã quyết định mức giá chào bán chưa thực sự phù hợp với giá giao dịch của cổ phiếu Vinaconex trên thị trường tại thời điểm phát hành dẫn đến hầu hết các cổ đông đã từ chối quyền mua. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo Ban điều hành chủ động tìm kiếm đối tác chiến lược và đã phát hành được 35.095.237 cổ phần (tương ứng với 70,17% số cổ phần được phép phát hành), thu về được 701.904.740.000 đồng trong đó thặng dư thu về là 350.952.370.000 đồng. Kết quả thực hiện đợt chào bán như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng CP	Giá phát hành (VNĐ/CP)	Số tiền (đồng)
Cổ đông hiện hữu	3.337	20.000	66,740,000
Cán bộ công nhân viên	91.900	20.000	1.838.000.000
TCT viễn thông quân đội (Viettel)	35.000.000	20.000	700.000.000.000
Tổng số	35.095.237		701.904.740.000

6. Hội đồng quản trị đã hoàn thành việc sửa đổi và ban hành chính thức Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty theo đúng nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 và Đại hội cổ đông bất thường ngày 24/06/2008 thông qua.
7. Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế quản trị của Tổng công ty theo đúng nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua.
8. Đối với việc chuyển giao tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án xi măng Cẩm phả từ Tổng công ty sang Công ty cổ phần xi măng Cẩm phả: Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan như phê duyệt và tổ chức ký Hợp đồng chuyển giao tài sản, chỉ đạo làm việc với các ngân hàng trong và ngoài nước để chấp thuận việc chuyển giao, chỉ đạo việc sớm hoàn thành các thủ tục xin các giấy phép cần thiết để chuyển giao đầy đủ tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án xi măng Cẩm phả theo đúng quy định của pháp luật.

## VI. KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty một số vấn đề sau:

1. Đề nghị Tổng công ty có biện pháp đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại (giảm) vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả.
2. Tổng công ty cần nghiên cứu để có biện pháp giảm thiểu rủi ro tỷ giá liên quan đến các khoản vay ngoại tệ của Tổng công ty.



3. Tổng công ty cần xây dựng chiến lược đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết xác định rõ quy mô vốn đầu tư, thời gian thu hồi vốn, và lĩnh vực đầu tư. Đồng thời, Tổng công ty cần tiếp tục thực hiện kế hoạch cơ cấu lại vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết.
4. Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị cần đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của cổ đông trong dài hạn trước khi quyết định phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ.
5. Tổng công ty cần hoàn thiện công tác tài chính kế toán, quản lý đầu tư xây dựng theo các kiến nghị của Kiểm toán viên trong việc đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế độ kế toán hiện hành.
6. Đề nghị Tổng công ty hoàn chỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc tài chính để quản lý hiệu quả các nguồn vốn của Tổng công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**



**ĐẶNG THANH HUẤN**